

Luật số:/2026/QH16

DỰ THẢO NGÀY 02/10/2026

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 114/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung các khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1. Thuốc lá là một trong các sản phẩm sau:

a) Sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào, túi ngậm nicotine, shisha;

b) Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng;

c) Sản phẩm khác do Chính phủ căn cứ tình hình thực tế để quy định.

1a. Thuốc lá điện tử là sản phẩm hoàn chỉnh bao gồm:

a) Thiết bị điện tử để hóa hơi nguyên liệu thuốc lá dạng dung dịch;

b) Bộ phận chứa nguyên liệu thuốc lá;

c) Nguyên liệu thuốc lá dạng dung dịch.

1b. Thuốc lá nung nóng là sản phẩm hoàn chỉnh bao gồm:

a) Thiết bị điện tử để làm nóng nguyên liệu thuốc lá;

b) Nguyên liệu thuốc lá dạng rắn hoặc nguyên liệu thuốc lá dạng dung dịch và dạng rắn.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Nguyên liệu thuốc lá là thành phần của thuốc lá thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Lá thuốc lá dưới dạng rời, tấm đã sơ chế tách cọng, sợi thuốc lá, cọng thuốc lá;

b) Chất có chứa nicotine;

c) Chất khác do Chính phủ căn cứ tình hình thực tế để quy định.”.

c) Bổ sung khoản 10 và khoản 11 vào sau khoản 9 như sau:

“10. Trưng bày thuốc lá là việc bố trí thuốc lá, bao bì thuốc lá, hình ảnh thuốc lá, nhãn thuốc lá hoặc các hình thức khác để nhận diện nhãn hiệu thuốc lá tại địa điểm bán buôn thuốc lá, bán lẻ thuốc lá, trên nền tảng thương mại điện tử hoặc bằng các hình thức trưng bày theo quy định của pháp luật về thương mại.

11. Tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng là việc tổ chức, cá nhân chủ động tiếp cận người tiêu dùng bằng lời nói, hành động, tài liệu, sản phẩm hoặc phương tiện, công cụ để giới thiệu, chào mời, tư vấn, cung cấp thông tin hoặc tiếp thị liên kết trong thương mại điện tử về thuốc lá nhằm thúc đẩy việc mua hoặc sử dụng thuốc lá.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Sản xuất, kinh doanh, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói, điếu hoặc thuốc lá; mua, bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá nhập lậu, thuốc lá nhập lậu.

2. Sản xuất, kinh doanh, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, chứa chấp:

a) Thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1a Điều 2 của Luật này;

b) Thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1b Điều 2 của Luật này;

c) Thiết bị điện tử quy định tại điểm a khoản 1a, điểm a khoản 1b Điều 2 của Luật này;

d) Bộ phận chứa nguyên liệu thuốc lá quy định tại điểm b khoản 1a Điều 2 của Luật này;

đ) Túi ngậm nicotine, shisha;

e) Nguyên liệu thuốc lá quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật này, trừ trường hợp phục vụ mục đích sản xuất thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật này hoặc sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, kiểm nghiệm, giám định theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine, shisha.

4. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.

5. Trưng bày thuốc lá, trừ trường hợp do Chính phủ quy định.

6. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này.

7. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá.

8. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.

9. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.

10. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động; bán thuốc lá trên môi trường điện tử bao gồm bán thuốc lá trên nền tảng thương mại điện tử hoặc phương thức giao dịch điện tử khác; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.

11. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho người chưa đủ 18 tuổi, trừ trường hợp tuyên truyền, phổ biến, thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

12. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

13. Căn cứ tình hình thực tế, Chính phủ quy định bổ sung các sản phẩm thuốc lá bị nghiêm cấm sử dụng.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Cơ sở giáo dục;”;

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức việc tư vấn, cai nghiện thuốc lá phải tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được sử dụng cho sản phẩm thuốc lá gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 1 như sau:

“c) Quản lý máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá;

d) Quản lý nguyên liệu thuốc lá;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố công khai sản lượng được phép sản xuất và nhập khẩu thuốc lá để tiêu thụ trong nước của từng doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường.”.

8. Bổ sung Điều 23a vào sau Điều 23 như sau:

“Điều 23a. Tiêu chuẩn đối với xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo

Cơ sở sản xuất xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo trong nước và cơ sở kinh doanh, mua bán xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 25 như sau:

“b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá có quyền từ chối không bán thuốc lá nếu khách hàng không chứng minh được đủ tuổi mua thuốc lá;”.

10. Thay thế, bổ sung, bãi bỏ một số cụm từ, khoản như sau:

a) Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông” tại điểm b khoản 3 Điều 10;

b) Thay thế cụm từ “Kinh doanh thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện” bằng cụm từ “Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine, shisha là ngành nghề kinh doanh có điều kiện” tại khoản 1 Điều 19;

c) Thay thế cụm từ “nguyên liệu và giấy cuốn điếu thuốc lá” bằng cụm từ “nguyên liệu thuốc lá” tại khoản 3 Điều 22;

d) Thay thế cụm từ “nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “cơ sở giáo dục, cơ sở y tế” tại khoản 2 Điều 25;

đ) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra,” tại điểm e khoản 2 Điều 5;

e) Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 11;

g) Bãi bỏ khoản 4 Điều 17.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

2. Quy định tại khoản 5 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Quy định tại khoản 1 Điều 23a của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 đã được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại số thứ tự số 29 Phụ lục IV Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2026/QH16 như sau:

29	Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine, shisha
----	--

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Quy định đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 được tiếp tục thực hiện trong vòng 06 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn